

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY



NGUYỄN HỮU DANH

**PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ ĐỀ XUẤT
GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG
BAN GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

TÓM TẮT

LUẬN VĂN THẠC SĨ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

Vĩnh Long - 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO

TẠO BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY



NGUYỄN HỮU DANH

**PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ ĐỀ XUẤT
GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG
BAN GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

Chuyên ngành: KỸ THUẬT XÂY DỰNG

Mã số: 8.58.02.01

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. TS.ĐỖ THỊ MỸ DUNG

Vĩnh Long – 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng luận văn này là công trình nghiên cứu độc lập do chính tôi thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của TS. Đỗ Thị Mỹ Dung. Tất cả dữ liệu, kết quả nghiên cứu trình bày trong luận văn đều đảm bảo tính chính xác, khách quan và được thu thập, phân tích một cách khoa học. Những nội dung nghiên cứu trong luận văn chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác trước đây.

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 5 năm 2025

Tác giả luận văn



Nguyễn Hữu Danh

LỜI CẢM ƠN

Trước hết, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến giảng viên hướng dẫn, TS. Đỗ Thị Mỹ Dung. Cô đã trực tiếp hướng dẫn, góp ý rất tận tình và luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để tôi hoàn thành tốt luận văn tốt nghiệp.

Tôi cũng muốn bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến quý Thầy, Cô và Ban Lãnh đạo Nhà trường đã tận tình hướng dẫn và mang lại cơ hội cho tôi thực hiện đề tài cũng như trong quá trình học tập tại trường.

Xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các bạn trong lớp cao học và đồng nghiệp tại đơn vị công tác, đã luôn hỗ trợ thông tin, cung cấp số liệu và nhiệt tình tham gia khảo sát, giúp tôi có đủ tài liệu để hoàn thiện luận văn này.

Cuối cùng, tôi xin được bày tỏ sự tri ân chân thành nhất tới gia đình và những người thân yêu, những người đã không ngừng cổ vũ, chia sẻ, khích lệ tinh thần và là chỗ dựa vững chắc, giúp tôi an tâm hoàn thành khóa học thạc sĩ. Sự đồng hành và ủng hộ của gia đình đã tiếp thêm động lực và niềm tin cho tôi hoàn thành tốt luận văn này.

Dù đã nỗ lực hết sức, nhưng thời gian thực hiện đề tài tương đối ngắn và kinh nghiệm của bản thân còn hạn chế, do đó khó tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được sự góp ý và hướng dẫn từ quý Thầy, Cô để có thể hoàn thành tốt hơn trong tương lai.

Tôi xin được gửi lời cảm ơn sâu sắc!

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 5 năm 2025



Nguyễn Hữu Danh

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

BGSĐTCCĐ được Ủy ban Mặt trận (UBMT) Tổ quốc Việt Nam cấp cơ sở ra quyết định thành lập đối với từng dự án, công trình xây dựng đầu tư công triển khai tại địa bàn cấp cơ sở, các công trình và các dự án đầu tư bằng nguồn vốn và công sức của người dân hoặc bằng nguồn vốn trực tiếp từ của các tổ chức và các cá nhân cho cấp cơ sở [2]. BGSĐTCCĐ có nhiệm vụ triển khai hoạt động giám sát theo chương trình, kế hoạch đã được xây dựng; tiếp nhận thông tin phản ánh từ công dân và chuyển đến cơ quan quản lý có thẩm quyền theo quy định; đồng thời thông báo lại cho công dân ý kiến phản hồi từ các cơ quan này về những kiến nghị đã gửi. Định kỳ hoặc khi cần thiết, báo cáo kết quả giám sát đầu tư cộng đồng cho UBMT Tổ quốc Việt Nam cấp cơ sở. Trong toàn bộ vòng đời của dự án, công trình đầu tư công kể từ khi xác định chủ trương đầu tư, chuẩn bị đầu tư, ra quyết định đầu tư cho đến khi kết thúc xây dựng đưa dự án vào khai thác sử dụng, có rất nhiều yếu tố có thể tác động trực tiếp hay gián tiếp đến dự án. BGSĐTCCĐ sẽ tham gia từ khi bắt đầu dự án đến khi kết thúc dự án, có vai trò quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng và tiến độ thực hiện dự án xây dựng.

Lý luận về hoàn thiện hoạt động của BGSĐTCCĐ đối với các công trình ĐTC ở cấp cơ sở và yêu cầu về kết quả hoạt động của BGSĐTCCĐ, bên cạnh đó luận văn cũng đã đánh giá hoạt động của BGSĐTCCĐ phường Đồng Mác giai đoạn 2014 - 2017, chỉ ra những khuyết điểm và nguyên nhân của những khuyết điểm đó.” [10] “Bài nghiên cứu đăng tải trên Diễn đàn tỉnh Bạc Liêu. Tác giả nhận định, trong thời gian vừa qua, BGSĐTCCĐ mặc dù ít được nhiều người nhắc đến nhưng nó có vai trò rất quan trọng tại địa phương. Đặc biệt, ở giai đoạn xây dựng nông thôn mới, hoạt động BGSĐTCCĐ là một hình thức phát huy dân chủ ở cơ sở vì lợi ích của người dân. Tuy nhiên, từ khảo sát trên địa bàn tỉnh, hiệu quả hoạt động của các BGSĐTCCĐ còn thấp. Thành viên của BGSĐTCCĐ và

người dân tham gia chỉ có thể giám sát những yếu tố hình thức như tên công trình, tiến độ thi công, kích thước (chiều dài, chiều rộng,...). Các vấn đề liên quan đến kỹ thuật, chất lượng bên trong công trình cũng như khả năng đọc hiểu bản vẽ thiết kế đều nằm ngoài phạm vi giám sát của họ.”

Mặc dù có những nghiên cứu có liên quan tới đề tài nhưng hiện nay, theo tác giả nhận định, tại huyện Long Hồ nói riêng và tỉnh Vĩnh Long nói chung vẫn chưa có nghiên cứu nào về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động BGSĐTCCĐ và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của BGSĐTCCĐ. Do đó, đề tài nghiên cứu của luận văn là hoàn toàn không trùng lặp với các công trình khác đã công bố.

Từ những lý do nêu trên, tác giả đã lựa chọn đề tài *“Phân tích các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long”* nhằm xác định cụ thể những yếu tố làm tác động trực tiếp đến hoạt động của BGSĐTCCĐ và đề xuất các giải pháp khắc phục để hoàn thiện tốt hơn nữa công tác giám sát của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng đối với các công trình dân dụng được đầu tư công trên địa bàn huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Đánh giá thực trạng công tác giám sát của BGSĐTCCĐ đối với công trình dân dụng phục vụ xây dựng nông thôn mới có vốn đầu tư công trên địa bàn huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Phân tích và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến hoạt động BGSĐTCCĐ với công trình dân dụng phục vụ xây dựng nông thôn mới có vốn đầu tư công trên địa bàn huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động BGSĐTCCĐ đối với công trình dân dụng trên địa bàn huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu:* Các dự án, công trình dân dụng phục vụ xây dựng nông thôn mới có vốn đầu tư công trên địa bàn huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- *Phạm vi nghiên cứu:* Hoạt động BGSDTCCĐ trong toàn bộ vòng đời của dự án, kể từ khi xác định chủ trương đầu tư, chuẩn bị đầu tư, ra quyết định đầu tư cho đến khi kết thúc xây dựng đưa dự án vào khai thác sử dụng trên địa bàn huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giai đoạn năm 2020 đến năm 2024.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập số liệu: tổng hợp đối chiếu với các nghị định, thông tư và các văn bản của các cấp có thẩm quyền.

- Phương pháp lấy ý kiến từ chuyên gia: lấy ý kiến từ các chuyên gia các vấn đề nghiên cứu và các yếu tố ảnh hưởng đến công tác Giám sát đầu tư của cộng đồng.

- Phương pháp điều tra, khảo sát: thực hiện phiếu khảo sát đến các tổ chức, cá nhân thực hiện công tác Giám sát đầu tư của cộng đồng, từ đó tiến hành tổng hợp, thống kê và phân tích số liệu thu thập.

- Phương pháp phân tích số liệu khảo sát bằng phần mềm.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- *Ý nghĩa khoa học:* là tài liệu tham khảo cho các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ thành viên Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

- *Ý nghĩa thực tiễn:* kết quả nghiên cứu sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động Ban giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn huyện Long Hồ và các địa phương khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

6. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, kiến nghị và phần phụ lục. Cấu trúc của luận văn bao gồm 3 chương. Nội dung cụ thể từng chương như sau:

Chương 1: Tổng quan về đầu tư công và giám sát đầu tư của cộng đồng:
Nêu lên những vấn đề chung về ĐTC, các khái niệm chung về ĐTC và

BGSĐTCCĐ, Tổng quan về tình hình đầu tư công tại tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2020-2024 và tình hình hoạt động BGSĐTCCĐ tại các xã trong huyện Long Hồ giai đoạn 2020-2024.

Chương 2: Cơ sở pháp lý và cơ sở khoa học về Ban giám sát đầu tư của cộng đồng: Đưa ra các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của BGSĐTCCĐ, qui trình thực hiện công tác giám sát của BGSĐTCCĐ. Các phương pháp nghiên cứu, qui trình nghiên cứu các yếu tố tác động đến BGSĐTCCĐ trên địa bàn huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Chương 3: Đánh giá, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Ban giám sát đầu tư của cộng đồng: phân tích, lựa chọn, đưa ra các kết quả điều tra và đánh giá về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tác động đến BGSĐTCCĐ trên địa bàn huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động của BGSĐTCCĐ trên địa bàn huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Phần kết luận, kiến nghị: trình bày những kết quả của luận văn và các kiến nghị một số vấn đề nghiên cứu tiếp theo của đề tài.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ ĐẦU TƯ CÔNG VÀ GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG

1.1. Những vấn đề chung về ĐTC

1.1.1. Khái niệm chung về ĐTC, các lĩnh vực ĐTC và nguồn vốn đầu tư công

Hoạt động đầu tư trong nền kinh tế được thực hiện bởi nhiều chủ thể khác nhau. Nếu phân loại theo chủ thể đầu tư, có thể chia thành dự án ĐTC và dự án đầu tư tư nhân. Dự án ĐTC là những dự án do Nhà nước thực hiện, bao gồm việc cấp vốn, tổ chức quản lý và triển khai các quy trình đầu tư. Xét về nguồn vốn, dự án ĐTC là dự án sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn từ ngân sách nhà nước [1].

1.1.2. Tình hình đầu tư công tại tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2020-2024

ĐTC tại tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2020-2024 đã có những bước phát triển đáng kể, tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm như hạ tầng giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế và nông nghiệp.

Thực tế cho thấy nguồn vốn đầu tư công còn hạn chế so với nhu cầu thực tế. Công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ các dự án.

1.2. Tổng quan về Ban giám sát đầu tư của cộng đồng

1.2.1. Khái niệm chung về giám sát đầu tư của cộng đồng

Giám sát đầu tư cộng đồng là hoạt động theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của chủ đầu tư, ban quản lý dự án, các nhà thầu của người dân sinh sống trên địa bàn nhằm phát hiện, kiến nghị trình báo lên cơ quan chức năng để tránh gây lãng phí, thất thoát vốn vốn và tài sản nhà nước, xâm hại lợi ích của cộng đồng.

1.2.2. Sự cần thiết của giám sát đầu tư của cộng đồng với các dự án đầu tư công

Các công trình xây dựng có vốn đầu tư công thường liên quan đến ngân sách nhà nước, do đó việc giám sát sẽ giúp đảm bảo rằng tiền của người dân được sử dụng một cách hiệu quả và đúng mục đích. BGSĐTCCĐ giúp theo dõi các hoạt động từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình hoặc dự án.

Khi các công trình hoặc dự án đầu tư công được sự tham gia giám sát từ người dân, các nhà thầu và chủ đầu tư sẽ phải thực hiện tốt trong việc báo cáo đầy đủ và chính xác về tiến độ, chi phí và chất lượng của dự án, giúp giảm thiểu tình trạng tham nhũng, lãng phí và các hành vi không minh bạch.

1.2.3. Vai trò chức năng Ban giám sát đầu tư của cộng đồng

BGSĐTCCĐ đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát và kiểm tra các dự án ĐTC nhằm giúp các dự án được triển khai minh bạch, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và tiết kiệm chi phí. BGSĐTCCĐ là một cơ chế quan trọng để bảo vệ quyền lợi của người dân, thúc đẩy tính minh bạch và trách nhiệm trong các dự án đầu tư công. Với những chức năng giám sát và kiểm tra liên tục, Ban giúp đảm bảo rằng các dự án đầu tư không chỉ hoàn thành đúng kế hoạch, mà còn mang lại lợi ích lâu dài cho cộng đồng, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và công bằng xã hội.

1.2.4. Thành phần Ban giám sát đầu tư của cộng đồng

Thành viên của BGSĐTCCĐ phải là người có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, công tâm, có uy tín trong cộng đồng dân cư, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật hoặc kinh nghiệm, hiểu biết về các lĩnh vực có liên quan đến chương trình, dự án đầu tư và tự nguyện tham gia Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Là công dân thường trú trên địa bàn và không đồng thời là cán bộ, công chức cấp xã; không có người thân là người có thẩm quyền quyết định đầu tư, chủ đầu tư hoặc đại diện chủ đầu tư, đơn vị tư vấn của chủ đầu tư, nhà thầu dự án hoặc đơn vị tư vấn, giám sát của nhà thầu, người trực tiếp quản lý dự án đầu tư trên địa bàn cấp xã [9].

1.2.5. Nội dung hoạt động Ban giám sát đầu tư của cộng đồng

Đối với các công trình, dự án đầu tư bằng vốn và công sức của cộng đồng hoặc bằng nguồn tài trợ trực tiếp của các tổ chức, cá nhân cho xã, phường, thị trấn. Nội dung giám sát đầu tư của cộng đồng gồm: Kiểm tra sự phù hợp của Quyết định đầu tư dự án với các quy hoạch, kế hoạch được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện; Quy hoạch phát triển các ngành trên địa bàn tỉnh; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai của xã; Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng của xã; Quy hoạch xây dựng chi tiết các khu đô thị, dân cư, công nghiệp,... trên địa bàn xã (nếu có); Kế hoạch đầu tư trên địa bàn xã.

1.3. Tình hình hoạt động Ban giám sát đầu tư của cộng đồng ở một số xã trong huyện Long Hồ

1.3.1 Giới thiệu về huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Huyện Long Hồ nằm ở phía bắc tỉnh Vĩnh Long, phía bắc giáp tỉnh Tiền Giang qua sông Mỹ Tho (sông Tiền), phía đông bắc giáp tỉnh Bến Tre (huyện Chợ Lách), phía đông và đông nam giáp huyện Mang Thít, phía nam giáp huyện Tam Bình, phía tây giáp thành phố Vĩnh Long, phía tây nam giáp tỉnh Đồng Tháp (huyện Châu Thành). Diện tích tự nhiên 193,17 ha. Dân số là 48.163 hộ với 161.805 người (có 82.328 nữ), gồm các dân tộc: Kinh, Khơ Me, Hoa. Trên địa bàn huyện có khu công nghiệp Hòa Phú đã góp phần thay đổi cơ cấu kinh tế của huyện theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ giảm tỷ trọng nông nghiệp.

Thế mạnh kinh tế của huyện Long Hồ là nông nghiệp, trước đây, cây trồng chủ yếu của huyện là lúa và hoa màu. Huyện có khu công nghiệp Hoà Phú, đã được khởi công giai đoạn 2 vào ngày 27 tháng 03 năm 2010. KCN Hòa Phú – giai đoạn II có tổng diện tích gần 130 ha, trong đó diện tích đất công nghiệp chiếm trên 91 ha, đất trung tâm điều hành 2,82 ha, đất công trình đầu mối kỹ thuật 02 ha, đất giao thông 18,08 ha, đất cây xanh (tập trung và cách ly) 15,96 ha.

1.3.2. Những điểm đạt được:

Giai đoạn 2020-2024, BGSĐTCCĐ đã tổ chức giám sát 358 công trình xây dựng dân dụng cơ bản tại cộng đồng như: Xây dựng mới trụ sở UBND cấp xã, trụ sở Công an, Ban chỉ huy Quân sự xã, Trung tâm văn hóa, nhà văn hóa xã và một số công trình phúc lợi như tu sửa nghĩa trang, trường học, trạm y tế ... Qua giám sát hầu hết các công trình đều thực hiện theo đúng thiết kế và qui định...

1.3.3. Những điểm tồn tại hạn chế và thực trạng Ban giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long:

Mặc dù đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, hoạt động của BGSĐTCCĐ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long nói chung và trên địa bàn huyện Long Hồ nói riêng vẫn còn những hạn chế nhất định.

- Hoạt động giám sát của BGSĐTCCĐ trên một số nội dung còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu, đặc biệt là trong việc kiểm tra các yếu tố kỹ thuật như quy phạm, định mức và chủng loại vật tư do các đơn vị thi công sử dụng.

- Kinh phí để hoạt động BGSĐTCCĐ còn hạn chế. Theo thực tế ở đơn vị tác giả đang khảo sát và công tác: kinh phí hoạt động của BGSĐTCCĐ trong năm 2024 được ba triệu đồng gồm: kinh phí giám sát cho các thành viên, kinh phí tài liệu, lập kế hoạch, báo cáo,...

- Số liệu báo cáo về kết quả đạt được và hoạt động của BGSĐTCCĐ còn chưa được chú trọng, còn mang tính chất hình thức, chỉ nêu được số cuộc giám sát và số lượt người tham gia, chưa nêu được kết quả cụ thể trong các báo cáo của ngành chuyên môn các cấp.

Trong thời gian gần đây, hoạt động giám sát cộng đồng do Mặt trận Tổ quốc các xã, thị trấn thuộc huyện Long Hồ triển khai đã đạt được những kết quả tích cực. Thông qua hệ thống BGSĐTCCĐ, các hiện tượng sai phạm và tiêu cực trong đầu tư xây dựng đã được giảm thiểu đáng kể, góp phần đảm bảo chất lượng công trình và hiệu quả các dự án trên địa bàn. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt

được, mặc dù đã có sự chỉ đạo sát sao từ các cấp quản lý, hoạt động của BGSĐTCCĐ vẫn bộc lộ một số tồn tại cần được nghiên cứu, đánh giá toàn diện và đề xuất các giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới. Thực trạng hiện nay được thể hiện như sau:

- Văn bản pháp luật và chính sách pháp lý
- Năng lực và trình độ của thành viên Ban giám sát đầu tư của cộng đồng
- Các điều kiện hỗ trợ hoạt động của Ban
- Sự phối hợp giữa các bên có liên quan

1.4. Tổng quan các công trình nghiên cứu quốc tế và trong nước về thực hiện các dự án xây dựng dưới sự giám sát của cộng đồng:

Qua các nghiên cứu về tổng quan tác giả nhận định như sau: Quyền hạn của chủ thể giám sát đầu tư của cộng đồng vẫn còn những hạn chế, những phản ánh, kiến nghị của giám sát cộng đồng lên các cơ quan có thẩm quyền thì kiến nghị không được xem xét, xử lý nghiêm túc, kịp thời. Do đó, nghiên cứu của tôi sẽ tập trung nghiên cứu phân tích các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động BGSĐTCCĐ trên địa bàn huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Nhằm tăng cường cơ chế giám sát đầu tư của cộng đồng.

CHƯƠNG 2

CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ BAN GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG

2.1. Cơ sở pháp lý về Ban giám sát đầu tư của cộng đồng

Hoạt động của BGSĐTCCĐ đã được hệ thống pháp luật Việt Nam quy định từ lâu, với khung pháp lý ngày càng được hoàn thiện. Hiện nay, các quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của BGSĐTCCĐ được thể chế hóa trong các văn bản pháp luật chính thức sau đây: Luật Đầu tư công 2019 (Luật số 39/2019/QH14), điều 13 (Giám sát đầu tư cộng đồng); Nghị định 120/2020/NĐ-CP (Hướng dẫn Luật Đầu tư công), điều 10 (Giám sát cộng đồng đối với dự án đầu tư công); Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi 2020), điều 143 (Giám sát của cộng đồng trong xây dựng); Thông tư 09/2021/TT-BKHĐT (Hướng dẫn giám sát, đánh giá đầu tư công), điều 7 (Giám sát cộng đồng); Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 2015: Điều 23 quy định Mặt trận Tổ quốc các cấp có trách nhiệm tổ chức giám sát cộng đồng đối với dự án công. Nghị định 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (2022) chính thức có hiệu lực từ 01/7/2023 quy định cụ thể về việc thành lập Ban Giám sát đầu tư cộng đồng (hoặc các hình thức tương tự) để người dân tham gia giám sát hoạt động đầu tư, xây dựng tại địa phương. Điều 22 (Giám sát của cộng đồng đối với dự án đầu tư công); Nghị định 14/2023/NĐ-CP (hướng dẫn Luật Thực hiện dân chủ cơ sở) quy định chi tiết: Cơ cấu, cách thức thành lập Ban Giám sát cộng đồng (do cộng đồng dân cư tự bầu, không phải là tổ chức hành chính); Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022”; Thông tri số 40/TTr-MTTW-BTT ngày 26/3/2024 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về hướng dẫn thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã), Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; Hướng dẫn số 06/HD-MTTQ-BTT, ngày 07/3/2025 của UB MTTQ

Việt Nam tỉnh Vĩnh Long về quy trình thành lập và bầu thành viên BGSĐTCCĐ ở xã, phường, thị trấn.

Việc thành lập BGSĐTCCĐ đóng một vai trò quan trọng góp phần thúc đẩy hiệu quả của các công trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Chính vì vậy, huyện Long Hồ đã triển khai thực hiện thành lập BGSĐTCCĐ ở cấp xã. Kết quả khảo sát cho thấy tất cả các xã

Hàng năm, dựa vào yêu cầu của cộng đồng về giám sát đối với các công trình đầu tư công trên địa bàn các ấp/xã. Ban giám sát đầu tư công của cộng đồng xã lập kế hoạch giám sát hàng năm

2.2. Phương pháp chuyên gia

Dựa vào các dự án đã và đang triển khai và kết quả xây dựng NTM tại Long Hồ của 02 giai đoạn trung hạn nêu trên, tác giả nhận thấy đối với số năm kinh nghiệm trong phiếu khảo sát xác định mốc thời gian (05 năm) là hợp lý và sát với tình hình thực tế tại địa phương. Số năm kinh nghiệm được biểu thị cụ thể như sau: Dưới 5 năm, từ 5 năm – dưới 10 năm, từ 10 năm – dưới 15 năm, trên 15 năm.

Bảng 2.1 Bảng thống kê số lượng chuyên gia tham gia phỏng vấn

Stt	Tên đơn vị	Số lượng chuyên gia	Số năm kinh nghiệm
1	Chủ tịch UBND các xã, Thị trấn	03 người	Trên 5 năm
2	Trưởng Ban QLDA huyện	01 người	Trên 5 năm
3	Chủ tịch MTTQ các xã, Thị trấn	04 người	Trên 5 năm
4	Phó chủ tịch MTTQ các xã, Thị trấn	02 người	Trên 5 năm
5	Thành viên BGSĐTCCĐ là người dân	03 người	Trên 5 năm
6	Trưởng các Ban ngành đoàn thể xã, Thị trấn	03 người	Trên 5 năm
7	Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm	04 người	Trên 5 năm
	Tổng số	20 chuyên gia	

Để xác định các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động BGSDTCCĐ trên địa bàn huyện Long Hồ. Dựa vào các đơn vị đã và đang tham gia trong các dự án đầu tư công, xây dựng công trình dân dụng phục vụ NTM hiện nay tại địa phương. Tác giả nhận thấy cần tham khảo ý kiến của các cá nhân là lãnh đạo của mỗi đơn vị - là những người có nhiều năm kinh nghiệm đối với công tác chuẩn bị đầu tư như: Chủ tịch UBND các xã, Thị trấn, Trưởng Ban QLDA huyện. Chủ tịch MTTQ các xã, Thị trấn, Phó chủ tịch MTTQ các xã, Thị trấn (Trưởng Ban GSDTCCĐ theo các quyết định thành lập Ban tại các đơn vị trên địa bàn huyện Long Hồ), Lãnh đạo đơn vị thi công, Trưởng các Ban ngành đoàn thể xã, Thị trấn, Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm.

Sau khi đã xác định được số lượng chuyên gia phù hợp cho công tác khảo sát. Tác giả tiến hành phỏng vấn lấy ý kiến các chuyên gia, cùng với các tài liệu, số liệu thu thập trước đó có thể tổng hợp thành nhóm nhân tố

2.3. Phương pháp điều tra khảo sát

Dựa vào kết quả từ phỏng vấn các chuyên gia, các tài liệu tham khảo và các thông kê trong thời gian vừa qua tại các BGSDTCCĐ trên địa bàn huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Tác giả thiết kế phiếu khảo sát được chia làm 03 phần:

- Phần 1: Thông tin người trả lời. Được thiết kế dưới dạng câu hỏi điền thông tin câu trả lời và có liệt kê câu trả lời. Người trả lời ghi đầy đủ thông tin và đánh dấu vào ô lựa chọn phù hợp.

- Phần 2: Đánh giá chung tầm quan trọng BGSDTCCĐ đến các dự án và công trình đầu tư công xây dựng NTM trên địa bàn huyện Long Hồ. Được thiết kế dưới dạng câu hỏi có liệt kê câu trả lời. Người trả lời đánh dấu vào ô lựa chọn mà họ cho là đúng.

- Phần 3: Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của BGSDTCCĐ trên địa bàn huyện Long Hồ. Được thiết kế dưới dạng thống kê, người trả lời thực hiện chọn mức độ ảnh hưởng mà họ cho là đúng nhất rồi đánh dấu vào ô chữ số trong bảng theo 05 mức độ ảnh hưởng.

Bảng 2.2: Bảng thang đo mức độ ảnh hưởng của các yếu tố

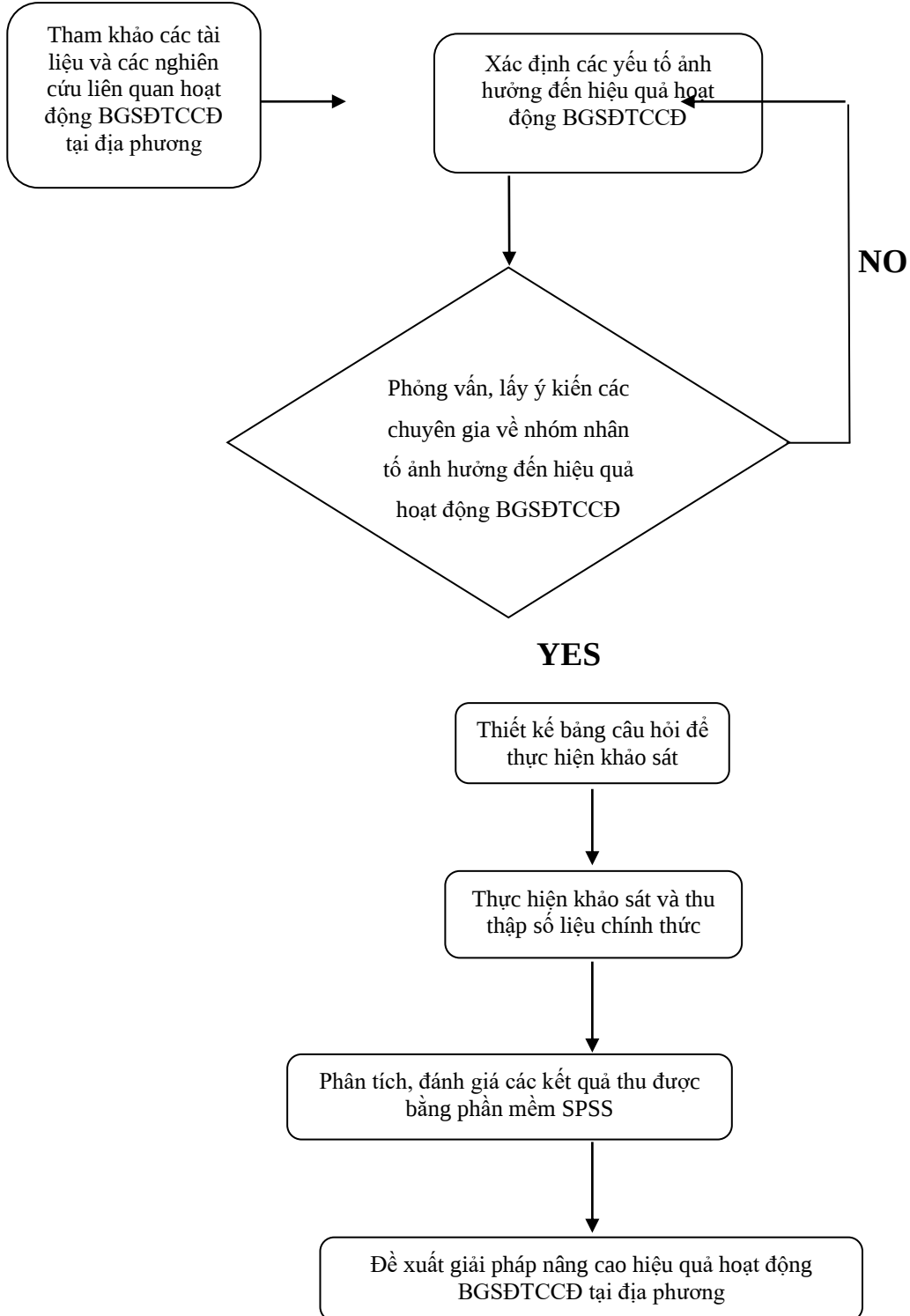
Mức độ ảnh hưởng	1	2	3	4	5
	Ảnh hưởng thấp nhất	Ảnh hưởng thấp	Ảnh hưởng trung bình	Ảnh hưởng cao	Ảnh hưởng cao nhất

Trước khi triển khai khảo sát cần ước lượng số mẫu cần thiết làm cơ sở cho công tác thu thập số liệu. Theo [31] số lượng mẫu được tính theo công thức:

$$n = \frac{z^2 \cdot s^2}{(\mu - \bar{x})^2}$$

Trong đó: s là độ lệch chuẩn của mẫu; z là giá trị đại diện cho độ tin cậy yêu cầu, với độ tin cậy 95% hay 99% thì giá trị tương ứng của z là 1.96 hay 2.58; $(\mu - \bar{x})$ là một nửa bề rộng của độ tin cậy yêu cầu.

2.4. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu:



Hình 2.3: Sơ đồ thực hiện nghiên cứu

CHƯƠNG 3:

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG BAN GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN

HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

3.1. Kết quả phiếu điều tra

Bảng 3.1: Bảng lựa chọn các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động BGSDTCCĐ.

Stt	Yếu tố ảnh hưởng	Lý do lựa chọn
1	Nhiều văn bản pháp luật đề cập nhưng chưa chi tiết	Gây khó khăn trong quá trình hoạt động và quản lý của BGSDTCCĐ
2	Địa phương chưa cụ thể hoá văn bản cấp trên.	BGSDTCCĐ không có cơ sở pháp lý rõ ràng để hoạt động, dẫn đến việc thực hiện nhiệm vụ không hiệu quả.
3	Trong các báo cáo của MTTQ chưa chú trọng đến nội dung BGSDTCCĐ	Việc không đề cập đến BGSDTCCĐ trong báo cáo có thể làm giảm tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong các dự án đầu tư cộng đồng.
4	Thiếu quy định cụ thể về cơ chế hoạt động	Nguyên nhân chính dẫn đến khó khăn trong việc tổ chức, vận hành và nâng cao hiệu quả hoạt động của BGSDTCCĐ
5	Chưa có chế tài rõ ràng đối với việc không tuân thủ kết quả giám sát	Khi không có chế tài cụ thể, các bên liên quan có thể không coi trọng kết quả giám sát, dẫn đến việc giám sát trở nên hình thức và không mang lại hiệu quả thực chất
6	Thiếu cơ chế bảo vệ thành viên BGSDTCCĐ	Là một vấn đề nghiêm trọng, có thể dẫn đến nhiều rủi ro cho các thành viên tham gia giám sát
7	Chưa có quy định về giám sát các dự án tư nhân	Điều này dẫn đến khoảng trống trong việc giám sát các dự án có tác động lớn đến cộng đồng
8	Thiếu cơ chế phản hồi và giải quyết kiến nghị	Làm giảm tính hiệu quả của hoạt động giám sát và khiến người dân mất niềm tin vào vai trò của BGSDTCCĐ
9	Thành viên BGSDTCCĐ chưa có khả năng phân tích dữ liệu, báo cáo, và đánh giá hiệu quả dự án	Thiếu khả năng phân tích và đánh giá làm giảm khả năng đề xuất các giải pháp cải thiện hiệu quả dự án.

Stt	Yếu tố ảnh hưởng	Lý do lựa chọn
10	Thành viên BGSĐTCCĐ thiếu kiến thức chuyên môn về xây dựng	Thiếu kiến thức chuyên môn có thể dẫn đến việc giám sát không hiệu quả, không phát hiện được các sai sót kỹ thuật, và không đảm bảo chất lượng công trình.
11	Thành lập các tổ giám sát với thành phần không phù hợp	Khi thành phần của tổ giám sát không đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn, kinh nghiệm, hoặc đại diện cộng đồng, hiệu quả giám sát sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng.
12	Thiếu tài liệu và tập huấn cho thành viên BGSĐTCCĐ	Nguyên nhân chính dẫn đến việc các thành viên không có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện nhiệm vụ giám sát một cách hiệu quả.
13	Thành viên BGSĐTCCĐ thiếu kinh nghiệm thực tiễn trong giám sát đầu tư công	Kinh nghiệm thực tiễn là yếu tố quan trọng giúp thành viên hiểu rõ quy trình, phát hiện các vấn đề phát sinh, và đưa ra các giải pháp phù hợp.
14	Nhân sự phụ trách hoạt động của BGSĐTCCĐ chưa ổn định, thay đổi thường xuyên, còn kiêm nhiệm	Sự thiếu ổn định và kiêm nhiệm có thể dẫn đến việc giám sát không liên tục, thiếu chuyên sâu, và giảm chất lượng công việc
15	Kinh phí hoạt động của BGSĐTCCĐ còn hạn chế so với nhu cầu sử dụng của Ban	Việc thiếu kinh phí có thể hạn chế khả năng thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu liên quan đến các dự án đầu tư, dẫn đến quyết định không chính xác hoặc chậm trễ.
16	Trang thiết bị hỗ trợ hoạt động của BGSĐTCCĐ chưa được đáp ứng kịp thời.	Có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả công việc và khả năng thực hiện các nhiệm vụ giám sát.
17	Chủ đầu tư không cung cấp hồ sơ thiết kế của công trình kịp thời cho BGSĐTCCĐ	Việc chủ đầu tư không cung cấp hồ sơ thiết kế kịp thời là một thách thức lớn đối với BGSĐTCCĐ
18	Đơn vị thi công thiếu hợp tác trong công tác giám sát tại công trình của BGSĐTCCĐ	Đơn vị thi công không nhận thức đầy đủ về trách nhiệm phải hợp tác với BGSĐTCCĐ trong quá trình giám sát.
19	BGSĐTCCĐ chưa chủ động trong việc lập kế hoạch giám sát và yêu cầu các bên có liên quan cung cấp thông tin của dự án hoặc công trình cần giám sát.	Có thể dẫn đến nhiều hệ lụy, bao gồm giảm hiệu quả giám sát, chậm tiến độ và thiếu minh bạch trong quản lý dự án.
20	Thực hiện nội dung giám sát còn hình thức, giám sát kiểm tra chưa sâu và chặt chẽ.	Việc giám sát hình thức không phát hiện được các vấn đề thực tế, dẫn đến chất lượng công trình không được đảm bảo.
21	Công tác tuyên truyền của MTTQ và các đoàn thể chính trị về BGSĐTCCĐ đến người dân chưa đạt hiệu quả, còn hình	Công tác tuyên truyền chưa được xây dựng một cách chi tiết, thiếu mục tiêu cụ thể và phương pháp tiếp cận phù hợp. Thông tin tuyên truyền có thể quá khô khan, thiếu tính

Stt	Yếu tố ảnh hưởng	Lý do lựa chọn
	thức.	thực tế hoặc không phù hợp.

Quá trình thực hiện khảo sát, tác giả lập danh sách các đơn vị có liên quan đến hoạt động của các BGSĐTCCĐ trên địa bàn huyện Long Hồ, dựa vào số lượng cá nhân của mỗi đơn vị, tác giả gửi phiếu khảo sát và có chọn lọc các bộ phận có hiểu biết và liên quan để thực hiện khảo sát. Sau điều tra số liệu thu được:

- Tổng số phiếu phát ra: 215 phiếu
- Tổng số phiếu thu về: 210 phiếu
- Tổng số phiếu hợp lệ: 204 phiếu.

Với 204 phiếu hợp lệ, tác giả tiến hành xử lý số liệu để chuẩn bị cho các bước phân tích tiếp theo. 6 phiếu không hợp lệ do người được khảo sát đánh thiếu nội dung trong các nhân tố.

3.2. Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động BGSĐTCCĐ trên địa bàn huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long:

Nhân số của nhóm nhân tố thứ nhất X1 được thể hiện cho nhân tố “Văn bản pháp luật và chính sách pháp lý” có dạng biểu thức như sau: $X1 = 0.279*YT1 + 0.232*YT2 + 0.347*YT4 + 0.291*YT5 + 0.303*YT6$. Thông qua biểu thức có thể thấy biến quan sát “YT4.Thiếu quy định cụ thể về cơ chế hoạt động” và “YT6.Thiếu cơ chế bảo vệ thành viên BGSĐTCCĐ” có tác động lớn nhất đối với nhóm nhân tố này.

Nhân số của nhóm nhân tố thứ nhất X2 được thể hiện cho nhân tố “Năng lực và trình độ của thành viên Ban giám sát” có dạng biểu thức như sau: $X2 = 0.386*YT7 + 0.396*YT8 + 0.327*YT10$. Thông qua biểu thức có thể thấy biến quan sát “YT8.Thành viên BGSĐTCCĐ thiếu kiến thức chuyên môn về xây dựng” có tác động lớn nhất đối với nhóm nhân tố này.

Nhân số của nhóm nhân tố thứ nhất X3 được thể hiện cho nhân tố “Các điều kiện hỗ trợ hoạt động của Ban ” có dạng biểu thức như sau: $X3 = 0.304*YT12 + 0.346*YT13 + 0.338*YT14 + 0.358*YT15$. Thông qua biểu thức có thể thấy biến quan sát “YT15.Thiếu tài liệu và tập huấn cho thành viên BGSĐTCCĐ” có tác động lớn nhất đối với nhóm nhân tố này.

Nhân số của nhóm nhân tố thứ nhất X4 được thể hiện cho nhân tố “Sự phối hợp của các bên liên quan” có dạng biểu thức như sau: $X4 = 0.400*YT16 + 0.421*YT17 + 0.386*YT18$. Thông qua biểu thức có thể thấy biến quan sát “YT17. Đơn vị thi công thiếu hợp tác trong công tác giám sát tại công trình với BGSĐTCCĐ” có tác động lớn nhất đối với nhóm nhân tố này.

Nhân số của nhóm nhân tố thứ nhất X5 được thể hiện cho nhân tố “Các yếu tố khác” có dạng biểu thức như sau: $X5 = 0.424*YT19 + 0.419*YT20 + 0.407*YT21$. Thông qua biểu thức có thể thấy biến quan sát “YT19. Nội dung giám sát còn hình thức, giám sát kiểm tra chưa sâu và chặt chẽ” có tác động lớn nhất đối với nhóm nhân tố này.

Từ kết quả khảo sát và các biểu thức X1, X2, X3, X4 và X5 có thể nhận định các biến quan sát đều có tác động thuận chiều đối với từng nhân tố trong mô hình.

3.3. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng trên địa bàn huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, tác giả tập trung đề xuất các giải pháp cho những yếu tố có tác động lớn nhất trong từng nhóm nhân tố.

Đề xuất giải pháp thực hiện những quy định cụ thể về cơ chế hoạt động và cơ chế bảo vệ thành viên BGSĐTCCĐ

Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ giúp: Ban giám sát hoạt động hiệu quả, giảm thiểu rủi ro tham nhũng. Bảo vệ an toàn cho thành viên, khuyến

khích người dân tích cực tham gia. Nâng cao niềm tin xã hội vào công tác quản lý đầu

Nâng cao trình độ của thành viên BGSĐTCCĐ về kiến thức chuyên môn xây dựng, cung cấp tài liệu và mở các tập huấn cơ bản về xây dựng cho thành viên BGSĐTCCĐ.

Việc nâng cao trình độ chuyên môn cho thành viên BGSĐTCCĐ là giải pháp căn cơ để nâng cao hiệu quả giám sát cộng đồng. Các giải pháp đề xuất phải mang tính hệ thống, có tính khả thi cao và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Tăng cường sự phối hợp giữa các bên có liên quan.

Đối với các đơn vị thi công, cần thực hiện các giải pháp cụ thể sau: Bố trí cán bộ kỹ thuật phụ trách làm đầu mối liên hệ với BGSĐTCCĐ; Cung cấp đầy đủ các thông tin về tiến độ, vật tư, quy trình thi công theo yêu cầu giám sát; Tạo điều kiện để thành viên Ban tiếp cận hiện trường thi công an toàn; Tiếp thu và giải trình kịp thời các ý kiến giám sát

Đảm bảo nội dung giám sát đúng theo quy định, giám sát kiểm tra sâu và chặt chẽ, Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nhận thức của nhân dân trong giám sát đầu tư của cộng đồng

Để hoạt động hiệu quả và hoàn thành tốt nhiệm vụ, BGSĐTCCĐ cần phát huy vai trò của nhân dân trong công tác giám sát. Bằng cách vận động sự tham gia tích cực của cộng đồng từ cơ sở, các Ban sẽ thu thập được những ý kiến phản ánh, nguyện vọng thiết thực và các vấn đề bức xúc của nhân dân. Trên cơ sở đó, BGSĐTCCĐ có thể xây dựng kế hoạch giám sát sát với thực tế, đáp ứng đúng yêu cầu và mong đợi của các tầng lớp nhân dân.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

Trong nội dung nghiên cứu của luận văn này học viên đã tập trung nghiên cứu đánh giá thực trạng công tác giám sát của BGSDTCCĐ đối với công trình dân dụng phục vụ xây dựng nông thôn mới có vốn đầu tư công trên địa bàn huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Phân tích và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến hoạt động BGSDTCCĐ. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động BGSDTCCĐ trên địa bàn huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

II. KIẾN NGHỊ

Luận văn chỉ mới đánh giá được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố trong từng nhóm nhân tố đến hiệu quả hoạt động BGSDTCCĐ trên địa bàn huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Chưa đánh giá được sự ảnh hưởng của từng nhóm nhân tố đến biến tổng và sự ảnh hưởng qua lại của các yếu tố trong các nhóm nhân tố khác nhau. Luận văn chưa nêu được vai trò pháp lý của BGSDTCCĐ, thiếu sơ đồ hoá mối quan hệ giữa các yếu tố ảnh hưởng để tăng tính minh hoạ khoa học.